

Bản án số: 100/2025/HS-ST
Ngày 25 – 6 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Hồng Ninh

Ông: Lương Văn Thoại

- Thư ký phiên tòa: Ông: Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên **Phạm Tùng D**, sinh năm 2005 tại Thanh Hóa; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Bá T (đã chết) và bà Hà Thị P, sinh năm 1987; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 24/4/2025, đến ngày 30/4/2025 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Quang Đạo – trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Anh Lý Tiến Đ, sinh năm 2001; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã P, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: số G, đường A, thị trấn T, huyện K, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

D đang làm công nhân tại công trường xây dựng toà R15 KĐT O, xã Đ, huyện K, thành phố Hà Nội, do cần tiền tiêu xài, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện mục đích trên, khoảng 16 giờ ngày 22/4/2025, D đi đến lán gửi xe trong công trường xây dựng toà R15 phát hiện thấy trong lán có nhiều xe mô tô, D quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đen, BKS: 20C1-312.86 của anh Lý Tiến Đ không khóa cổ, không khóa càng, không có người trông giữ nên D đi đến chiếc xe mô tô ngồi lên yên xe dùng tay đầu hai dây điện vào với nhau để khởi động được xe máy và điều khiển xe đi khoảng 100 m đến bãi đất trống nhặt một thanh sắt để cạy mở cốp xe, vì khi đi xe ra khỏi công trường, công nhân phải mở cốp để bảo vệ kiểm tra. Sau khi phát hiện cốp xe không có tài sản, đồ vật gì, D điều khiển xe ra ngoài công trường theo hướng đi huyện V, Hưng Yên để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến đoạn qua Khu Công nghiệp Tân Quang, huyện V thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông yêu cầu D dừng xe để kiểm tra. Do sợ bị bắt nên D đã để lại xe và bỏ đi. Ngày 23/4/2025, anh Lý Tiến Đ đã đến Công an xã Đ trình báo về việc anh bị mất chiếc xe máy trên. Ngày 24/4/2024, D đến Công an xã Đ đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản ngày 22/4/2025.

Theo Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 29/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter 150cc, màu đen, BKS: 20C1-312.86, số khung: RLCUG1010LY298064, số máy: G3D4E1069106, xe cũ đã qua sử dụng, mua tháng 10/2020 tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 22/4/2025 có trị giá 19.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSGL, ngày 18/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Tùng D về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Tùng D khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Tùng D phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo D từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: không.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, lạc hậu nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, có thái độ ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 22/4/2025, tại lán gửi xe công trường xây dựng Tòa R15 khu đô thị O, xã Đ, huyện K, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Phạm Tùng D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter 150cc, màu đen, BKS: 20C1-312.86 của anh Lý Tiến Đ có giá trị 19.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Tùng D phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Phạm Tùng D là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội.

Ngoài hành vi trên, D còn khai nhận, khoảng tháng 6 năm 2023, D còn có hành vi trộm cắp 02 chiếc xe máy tại phường F, quận B, Hà Nội, Công an Thành phố Hà Nội đã có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số C1820/QĐ-VPCQCSĐT, ngày 16/6/2025. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với

hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện đầu thú, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị áp dụng đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Ý kiến của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: không

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: bị cáo Phạm Tùng D là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các Điều: 331, 332, 333, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Tùng D phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt: **Phạm Tùng D 12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Bị cáo Phạm Tùng D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Phạm Tùng D có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện K;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- UBND xã S, H. H, tỉnh Thái Nguyên (thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu